

Số: /BC-TCTTKĐA06

Thạch An, ngày tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” tháng 3 năm 2025
(Từ ngày 11/02/2025 đến 10/3/2025)

Thực hiện Kế hoạch số 492/KH-UBND, ngày 07/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Cao Bằng. Tổ công tác triển khai Đề án 06 huyện Thạch An báo cáo kết quả triển khai, thực hiện trong tháng 3 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

- Trong tháng 3, Chủ tịch UBND huyện, UBND huyện, Tổ công tác triển khai đề án 06 của huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình trên Cổng dịch vụ công huyện Thạch An bảo đảm các yêu cầu: Phù hợp với quy định thủ tục hành chính (TTHC) để thực hiện trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP; Khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ, giấy tờ theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP; Khả năng liên thông điện tử giữa các cơ quan trong quá trình giải quyết TTHC; Hiệu quả của việc xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Hiệu năng đáp ứng của hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Tăng cường công tác triển khai các mô hình điểm theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiến tới áp dụng chung cho toàn huyện theo lộ trình đề ra; Triển khai, tuyên truyền thi hành Luật Căn cước 2023 từ ngày 1/7/2024 đến toàn thể cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn và toàn thể nhân dân trên địa bàn huyện; Triển khai thực hiện các mô hình ứng dụng hiệu quả Đề án 06 vào trong các mặt công tác, nghiệp vụ; Triển khai thu nhận mẫu ADN cho thân nhân của liệt sĩ chưa xác định được danh tính trên địa bàn huyện Thạch An.

- Chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức về những điểm mới của Luật Căn cước 2023 có hiệu lực từ ngày 1/7/2024. Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức có con, em dưới 14 tuổi đến cơ quan Công an để thực hiện cấp Căn cước theo quy định.

- Kịp thời ban hành các văn bản triển khai thực hiện đề án, kiện toàn tổ công tác triển khai đề án¹. Tăng cường tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân theo nhiệm vụ.

- Cơ quan, phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao và triển khai thực hiện các mô hình đã được phân công theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Công tác tuyên truyền

UBND đã chỉ đạo Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và nhân dân về quá trình triển khai, thực hiện Đề án 06 trên địa bàn. Hình thức tuyên truyền chủ yếu thông qua công thông tin điện tử, các trang thông tin điện tử, mạng xã hội (Zalo, facebook...) với các nội dung tuyên truyền về lợi ích Đề án 06; 25 dịch vụ công thiết yếu, định danh và xác thực điện tử; đẩy mạnh tuyên truyền khám, chữa bệnh BHYT bằng Căn cước, VneID; Luật căn cước 2023... tại các buổi hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt Đảng, đoàn thể. Kết quả, các cơ quan, đã tổ chức tuyên truyền thông qua hệ thống loa, đài phát thanh tại các thôn, xóm với 285 lượt, qua họp thôn, tổ và tại các lễ hội xuân 153 lượt và qua các trang mạng xã hội (Zalo, facebook...) của các tổ chức, đoàn thể...

Tổ chức triển khai thực hiện việc cập nhật, niêm yết công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã.

3. Hoàn thiện thể chế

Tham mưu triển khai các nghị định, Thông tư của Chính phủ, của Bộ đã ban hành liên quan đến các lĩnh vực của Đề án 06. Tham gia góp ý các văn bản của Chính phủ, Bộ Công an và các cơ quan ban ngành khác theo quy định.

4. Về dịch vụ công (DVC)

4.1. Về việc thực hiện 25 DVC thiết yếu

* Tiến độ thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân theo Đề án 06/CP của các cơ quan, ban, ngành trong thời gian qua cụ thể - 11 dịch vụ công của Bộ Công an, cụ thể như sau:

(1) Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân: **0** trường hợp.

(2) Cấp lại, đổi thẻ căn cước công dân: **40** trường hợp.

(3) Đăng ký thường trú: **44/44** trường hợp, đạt 100%.

(4) Đăng ký tạm trú: **30/30** trường hợp, đạt 100%.

¹ Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 về kiện toàn Tổ công tác triển khai đề án phát triển ứng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 huyện Thạch An.

(5) Khai báo tạm vắng: **0** trường hợp, đạt 100%.

(6) Thông báo lưu trú: **172/172** trường hợp, đạt 100%.

(7) Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy: **98/98** trường hợp, đạt 100%.

(8) Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội): **0** trường hợp.

(9) Đăng ký khai sinh: **48** trường hợp.

(10) Đăng ký khai tử: **23** trường hợp.

(11) Đăng ký kết hôn: **16** cặp vợ chồng.

Các dịch vụ số (12), (13), (14), (20) (cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông; thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu; thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu; Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe): *Không thuộc thẩm quyền cấp huyện.*

(15) Liên thông thực hiện thủ tục hành chính khai sinh và lập hồ sơ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi: **31/31** trường hợp;

(16) Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí: **6/6** trường hợp

(17) Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình: *Chưa thực hiện.*

(18) Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân: *Không thuộc thẩm quyền của Chi cục Thuế cấp huyện.*

(19) Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ): *Chưa thực hiện.*

(21) Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng: **0** trường hợp.

(22) Cấp phiếu lý lịch tư pháp: *Không thuộc thẩm quyền của Phòng Tư pháp cấp huyện.*

(23) Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp: *Chưa thực hiện.*

(24) Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (*Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện*): *Chưa thực hiện.*

(25) Thay đổi chủ thẻ hợp đồng mua bán điện (*Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện*): *Chưa thực hiện.*

- Thường xuyên rà soát, cắt giảm thời hạn giải quyết, đơn giản hóa, tăng cường tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích và thông qua dịch vụ công trực tuyến nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá

nhân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính đối với lĩnh vực lao động, người có công.

4.2. Thực hiện Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 4/4/2022 của Thủ tướng chính phủ đối với 28 thủ tục DVC

UBND huyện đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan, phòng, ban, ngành, UBND cấp xã trong triển khai thực hiện; thường xuyên theo dõi, đôn đốc thực hiện tốt 28 dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của chính phủ.

(Phụ lục III kèm theo)

5. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

- Chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, UBND cấp xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, Đảng viên, người dân tham gia thực hiện thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử; gương mẫu đi đầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến để giải quyết các thủ tục hành chính, nhất là 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06. Các bộ phận giải quyết thủ tục hành chính khai thác tiện ích của thẻ CC gắn chip điện tử và ứng dụng VneID, không yêu cầu công dân xuất trình giấy tờ, tài liệu với thông tin đã được tích hợp, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- *Lĩnh vực Cư trú:* Triển khai quản lý, thông báo lưu trú qua phần mềm ASM và khai báo qua ứng dụng VneID. Từ ngày 11/02/2025 đến ngày 10/3/2025 có **76** lượt khai báo lưu trú qua ứng dụng trên.

- *Lĩnh vực Y tế:*

+ Triển khai đón tiếp người bệnh đi khám chữa bệnh BHYT bằng CC gắn chip hoặc qua ứng dụng VNEID (*áp dụng đối với công dân đã đăng ký thành công tài khoản định danh điện tử do Bộ Công an cung cấp*). Kết quả: **19.439** lượt khám chữa bệnh bằng CC đã xác thực, đăng ký tài khoản định danh điện tử. Trong đó: từ ngày 11/02/2025 đến ngày 10/3/2025, toàn huyện có **3.025** lượt khám chữa bệnh bằng Căn cước.

+ Chỉ đạo 100% trạm y tế xã, thị trấn có giường bệnh lưu trú bệnh nhân qua đêm đăng ký lưu trú với Công an xã, thị trấn nơi đặt trụ sở và hướng dẫn bệnh nhân, người nhà bệnh nhân và nhân viên y tế khai báo lưu trú trên ứng dụng VneID.

- *Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội:*

+ Tiếp tục triển khai hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký, cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID để giúp người tham gia BHXH, BHYT tra cứu, nắm bắt được quá trình tham gia, thụ hưởng các chế độ BHXH, BHYT của bản thân, đồng thời thực hiện các dịch vụ công tiện lợi, dễ dàng và nhanh chóng, góp phần cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ.

+ Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối với các đối tượng được hưởng trợ cấp, lương hưu trên địa bàn huyện. Kết quả: **421/1238** trường hợp

hưởng lương hưu, hưởng trợ cấp được chi trả qua tài khoản.

- *Lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội*: Chủ động rà soát, thu thập thông tin các đối tượng chi trả ASXH đủ điều kiện mở tài khoản thanh toán để thực hiện chi trả trợ cấp ASXH không dùng tiền mặt. Kết quả chi trả qua tài khoản cho **88** người với tổng số tiền 247.775.000 đồng.

6. Phục vụ phát triển dân số

- UBND huyện đã chỉ đạo quyết liệt, yêu cầu sự vào cuộc của các cấp, các ngành, các đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến CC, ĐDDT. Đẩy mạnh triển khai công tác cấp Căn cước và thu nhận tài khoản định danh điện tử trên địa bàn.

- Tổ chức triển khai ứng dụng VneID, hướng dẫn người dân, tổ chức và doanh nghiệp cài đặt thông qua thu nhận hồ sơ cấp Căn cước kèm định danh điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại các địa điểm thu nhận hồ sơ cấp Căn cước và bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

7. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

- Các cơ quan, phòng, ban, ngành, địa phương đã sẵn sàng kết nối, tích hợp hệ thống xác thực định danh điện tử của Công an huyện với Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ định danh, xác thực, tạo lập tài khoản định danh điện tử của cá nhân phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến.

- Bảo hiểm xã hội phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành trong việc kết nối, khai thác, chia sẻ cơ sở dữ liệu để liên thông thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC) cũng như thực hiện các nhiệm vụ công tác chuyên môn như:

+ Liên thông dữ liệu KCB BHYT với 100% cơ sở y tế trên địa bàn huyện; Thực hiện giám định điện tử trên Hệ thống thông tin giám định BHYT đối với 100% cơ sở Khám chữa bệnh.

+ Duy trì thực hiện cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của BHXH Việt Nam; Thực hiện giao dịch hồ sơ BHXH điện tử với các tổ chức và cá nhân trên địa bàn huyện, 100% hồ sơ giao dịch điện tử được giải quyết kịp thời, đúng theo quy định.

- Đẩy mạnh tuyên truyền và hỗ trợ cài đặt ứng dụng “VssID - BHXH số” để giúp người tham gia BHXH, BHYT tra cứu, nắm bắt được quá trình tham gia, thụ hưởng các chế độ BHXH, BHYT của bản thân, đồng thời thực hiện các dịch vụ công tiện lợi, dễ dàng và nhanh chóng, góp phần cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ.

8. Nhóm tiện ích phục vụ chỉ đạo, điều hành

- Chủ động yêu cầu hoặc tiếp nhận các yêu cầu dự báo từ các sở, ban ngành để tổng hợp, thống kê, phân tích thông tin dữ liệu dân cư, các thông tin mở rộng phục vụ công tác điều hành, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật để sử dụng CSDLQG về DC phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và phát triển kinh tế, xã hội.

9. Bố trí nguồn ngân sách, nguồn lực triển khai Đề án 06

9.1. Về bố trí ngân sách

Tổ công tác triển khai Đề án 06 đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 để các cơ quan, đơn vị làm căn cứ lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, đề xuất UBND huyện kịp thời phân bổ ngân sách thường xuyên để tổ chức thực hiện. Trình UBND tỉnh về kinh phí Đề án 06 năm 2024 tại Tờ trình số 197/TTr-TCTTKĐA06 ngày 29/11/2024 về nhu cầu kinh phí triển khai Đề án 06 năm 2025.

9.2. Về nguồn nhân lực

- Triển khai bố trí nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu cơ bản thực hiện dịch vụ công, bộ phận một cửa cấp huyện, xã. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, thường xuyên bồi dưỡng và cử cán bộ tham gia tập huấn nghiệp vụ số hóa trong thực hiện thủ tục hành chính do Sở, ban, ngành tổ chức.

10. Kết quả triển khai các mô hình

(1) Mô hình khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước (Căn cước công dân) và ứng dụng VneID: Trung tâm Y tế huyện Thạch An đã triển khai thực hiện trang bị 02 đầu đọc thẻ Căn cước công dân gắn chip phục vụ đăng ký khám chữa bệnh tại đơn vị. Đến nay đã có **19.439** lượt khám chữa bệnh bằng CC và tài khoản VneID tại các cơ sở y tế trên địa bàn huyện.

(2) Mô hình điểm về cấp tài khoản an sinh xã hội và hỗ trợ chi trả không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội:

+ Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối với các đối tượng được hưởng trợ cấp ASXH trên địa bàn huyện. Kết quả chi trả qua tài khoản cho **83/256** người có công với tổng số tiền 247.775.000 đồng.

(3) Mô hình triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC). Kết quả: 163/163 cán bộ đã thực hiện tham gia khóa học (100%) và 158/163 hoàn thành khóa học (97,7%).

(4) Mô hình điểm tố giác tội phạm qua ứng dụng VneID: Đã triển khai trên địa bàn tuy nhiên chưa phát sinh hồ sơ.

(5) Mô hình cho vay tín chấp công dân: Ban hành Công văn số: 1033/UBND-BĐD HĐQT ngày 28/5/2024 về việc đẩy mạnh triển khai thực hiện Mô hình cho vay tín chấp trên địa bàn huyện Thạch An; Kết quả: đến 10/3/2025 có **4** người vay số tiền: **340.000.000^d** (Ba trăm bốn mươi triệu đồng).

(6) Mô hình tạo lập dữ liệu dùng chung: Triển khai các biện pháp đồng bộ giữa các cơ quan, ban, ngành, hội nhóm đoàn thể trên địa bàn huyện Thạch An cập nhập vào hệ thống CSDLQG về dân cư thông qua Công an huyện. Kết quả Hội

người cao tuổi: 3.591/3.591 hội viên, đạt tỉ lệ 100%; Hội nông dân: 6.901/6.901 hội viên, đạt tỉ lệ 100%; Hội cựu chiến binh: 2.508/2.508 hội viên, đạt tỉ lệ 100%; Hội chữ thập đỏ: 7.957/7.957 hội viên, đạt tỉ lệ 100%; Người lao động: 18.470/18.470 người, đạt tỉ lệ 100%; Người có công: 262/262 người, đạt tỉ lệ 100%.

(7) (8) Mô hình thông báo lưu trú qua phần mềm ASM tại Trung tâm Y tế huyện và các nhà nghỉ, khách sạn trên địa bàn huyện Thạch An: Ban hành Công văn số: 414/TCCTTKĐA06 ngày 7/3/2024 về việc triển khai mô hình thông báo lưu trú qua phần mềm ASM. Triển khai thực hiện tại Trung tâm Y tế huyện Thạch An; Khách sạn Thạch An và 4 nhà nghỉ đủ điều kiện thực hiện. Kết quả: 3.141 lượt khai báo lưu trú qua phần mềm ASM và ứng dụng VneID.

(9) Mô hình triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Centrer: Thực hiện thường xuyên.

(10) Mô hình triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu: Ban hành Công văn số 2273/UBND-VHTT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Thạch An về việc triển khai tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện DVCTT và dịch vụ công thiết yếu trên Cổng DVC tỉnh thông qua mã QR Code. Cổng Dịch vụ công đã được thiết kế, cấu hình thêm các dịch vụ công thiết yếu ngay tại Trang chủ để thuận tiện cho người dân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Đối với 53 dịch vụ công thiết yếu đảm bảo người dân, doanh nghiệp được hưởng các tiện ích các vụ công thiết yếu, góp phần phát triển Chính phủ số đến năm 2025 đạt tỉ lệ 100% các dịch vụ công trực tuyến theo quy định của pháp luật được thực hiện toàn trình.

(11) Mô hình Xây dựng tối thiểu 20 DVC không sử dụng hồ sơ giấy: Chưa thực hiện.

(12) Mô hình Triển khai giải pháp kiểm soát ra/vào tại Khu du lịch: Chưa thực hiện.

(13) Mô hình Phát triển du lịch, gắn với phát triển đặc sản vùng miền hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số: Chưa thực hiện.

(14) Mô hình chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO): Các thủ tục hành chính được xác thực qua hệ thống CSDLQG về Dân cư.

(15) Mô hình nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu huyện (LGSP): Chưa thực hiện.

(16) Mô hình truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước: Thực hiện truyền thông, tuyên truyền nội bộ các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn.

(17) Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, pano, áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số:

+ Đăng tải trên 14/14 trang thông tin điện tử các xã, thị trấn với các bài viết về ứng dụng, tiện ích của Đề án 06/CP.

+ Niêm yết công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã.

+ Treo băng rôn, khẩu hiệu tại các địa điểm tuyên truyền, quảng bá trên địa bàn huyện Thạch An.

(18) Phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú: Chưa thực hiện.

(19) Triển khai sử dụng CCCD gắn chip điện tử hoặc VNeID tại các tổ chức hành nghề công chứng: Trên địa bàn không có tổ chức hành nghề công chứng.

(20) Phân tích tình hình dân cư: Chưa thực hiện.

(21) Quản lý chương trình an sinh xã hội thông qua VNeID: Chưa thực hiện.

(22) Phân tích tình hình lao động: Chưa thực hiện.

11. Kết quả triển khai tháo gỡ “5 điểm nghẽn”

(1) Điểm nghẽn về pháp lý

- Triển khai, thực hiện việc chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trên cơ sở sử dụng, xác thực, chia sẻ dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thực hiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giải quyết các thủ tục hành chính nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính của huyện; triển khai có hiệu quả Mô hình Một cửa, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến; tích hợp kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh, huyện, xã qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong giải quyết thủ tục hành chính và công việc hành chính.

(2) Điểm nghẽn về dịch vụ công trực tuyến

- Tập trung đẩy mạnh truyền truyền về dịch vụ công trực tuyến đến 100% người dân trên địa bàn bằng nhiều hình thức, như: Thông qua hệ thống loa truyền thanh của xóm, xã và các khu phố; lồng ghép ở các hội nghị tuyên truyền, phát động, sinh hoạt Chi bộ và các buổi họp dân các khu dân cư, thôn, xóm. Ngoài việc trực tiếp tiếp nhận hồ sơ TTHC, các cán bộ, công chức tích cực tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn, hỗ trợ người dân tạo tài khoản trên Cổng Dịch vụ công và các bước thực hiện dịch vụ công trực tuyến cho người dân khi đến giao dịch tại Bộ phận một cửa UBND, trụ sở Công an các xã, thị trấn.

- Đẩy mạnh thực hiện nghiêm túc việc số hoá, giải quyết các thủ tục hành chính trong số 25 DVC thiết yếu thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã. Đảm bảo 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được tiếp nhận, giải quyết tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông và 100% hồ sơ thủ tục đã được nhập lên phần mềm một cửa điện tử, 100% hồ sơ được giải quyết, trả trước hạn,

không có hồ sơ trễ hạn phải thực hiện việc xin lỗi tổ chức, cá nhân

- Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình, thủ tục hành chính làm cơ sở xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; triển khai 100% quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được tái cấu trúc 25 dịch vụ công thiết yếu. Đến nay theo lộ trình đã cơ bản hoàn thành việc xây dựng “Phần mềm số hóa và quản lý kết quả giải quyết thủ tục hành chính”; 100% cán bộ tham gia trực tiếp vào quá trình giải quyết thủ tục hành chính được cấp và hướng dẫn sử dụng chữ ký số. Đẩy mạnh phối hợp Bưu điện trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua đường Bưu chính.

(3) Điểm nhấn về hạ tầng công nghệ, dữ liệu, an ninh, an toàn bảo mật

- Tiếp tục rà soát nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, các thiết bị bảo mật hệ thống thông tin nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong quá trình khai thác, giải quyết các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của các cơ quan, ban ngành góp phần phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính.

- Chủ động đảm bảo an ninh an toàn đối với hệ thống CSDLQG về Dân cư, nhất là đối với trang thiết bị, dữ liệu trên hệ thống và các hệ thống chuyên ngành. Quán triệt cán bộ thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ bí mật nhà nước, đặc biệt là bảo đảm an ninh, an toàn những thiết bị đầu cuối.

(4) Điểm nhấn về Kết nối dữ liệu chuyên ngành

- Chủ động rà soát, làm sạch các dữ liệu chuyên ngành phục vụ liên thông dữ liệu các ban ngành như: Dữ liệu hội nhóm đoàn thể, dữ liệu Tư pháp, Dữ liệu BHXH, Dữ liệu Điện lực... và các thủ tục hành chính liên thông.

- Bảo duy trì thông suốt hệ thống CSDLQG về Dân cư, nâng cao kết quả, chất lượng thông tin phục vụ chia sẻ, kết nối dữ liệu nghiệp vụ của lực lượng Công an với các cơ quan, ban, ngành khác theo lộ trình của Đề án 06.

(5) Điểm nhấn về nguồn lực triển khai

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác tiếp dân giải quyết TTHC, phục vụ triển khai Đề án 06. Tham mưu Tổ trưởng tổ Công tác Đề án 06 chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành triển khai đào tạo Đề án 06 cho cán bộ, công chức, viên chức tại Công văn số 396/CV-TCTTKĐA06 ngày 29/2/2024 về việc đôn đốc thực hiện đào tạo nâng cao nhận thức Chuyển đổi số hỗ trợ triển khai Đề án 06 và các lớp học chuyên ngành khác.

- Thường xuyên rà soát, bố trí nhân lực, nâng cấp trang thiết bị, hạ tầng đường truyền phục vụ tiếp nhận giải quyết TTHC. Tăng cường bố trí cán bộ tại cấp đảm bảo đủ số lượng và trình độ chuyên môn.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP

1. Ưu điểm

- Tổ công tác triển khai Đề án 06/QĐ-TTg huyện Thạch An đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án, cơ bản các nhiệm vụ được duy trì, bảo đảm đúng tiến độ. Luôn bám sát chỉ đạo của TCTTKĐA06 tỉnh trong triển khai, thực hiện, chủ động rà soát 5 nhóm “Pháp lý – Hạ tầng – An ninh an toàn – Dữ liệu – Nguồn

lực” để chủ động triển khai phù hợp, hiệu quả. Công an huyện với vai trò là cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án 06 huyện đã chủ động, tích cực tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung công việc phục vụ triển khai Đề án, đơn giản hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính, nhất là công tác quản lý cư trú, giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính, giảm tối đa chi phí, thời gian đi lại của công dân, tiết kiệm cho nhà nước kinh phí phục vụ lưu trữ, bảo quản hồ sơ, tăng cường tính minh bạch, chính xác, nhanh chóng các hoạt động nghiệp vụ.

- Việc kết nối chia sẻ dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành tiếp tục được triển khai đúng tiến độ, qua đó ngoài việc làm giàu dữ liệu dân cư, đã góp phần làm sạch dữ liệu chuyên ngành, xác thực thông tin công dân chính xác, phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính.

- Đã huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trên địa bàn huyện; được người dân đồng tình và đánh giá cao về ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án 06 trong phục vụ chuyển đổi số quốc gia; tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết các thủ tục hành chính có chuyển biến theo hướng tích cực.

2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc; giải pháp

*** Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc**

- Công tác tuyên truyền đã được quan tâm đẩy mạnh nhưng hiệu quả chưa cao, một số người dân chưa nắm được những tiện ích, quyền lợi trong quá trình chuyển đổi số, một số người dân trình độ nhận thức còn hạn chế, chưa thay đổi được thói quen nên vẫn muốn thực hiện theo phương thức truyền thống, mang giấy tờ trực tiếp đến cơ quan để thực hiện, khi có khó khăn, vướng mắc phát sinh sẽ được giải đáp.

- Việc tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính sau khi được số hóa còn gặp nhiều khó khăn, chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể của các cơ quan chức năng có liên quan, chưa có phần mềm cập nhật dữ liệu số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính và trung tâm lưu trữ dữ liệu để áp dụng thống nhất, đồng bộ; công tác số hóa hồ sơ mới chỉ dừng lại ở mức sao chụp hồ sơ, chưa có hệ thống lưu trữ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Kinh tế khó khăn, lao động chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp, phổ thông, giản đơn, ít phát sinh các giao dịch; tỉ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh còn ít, nhiều công dân không sử dụng điện thoại di động hoặc một hộ dân chỉ sử dụng 01 điện thoại để liên lạc, nên việc đăng ký tài khoản định danh điện tử còn nhiều hạn chế.

- Cơ sở vật chất kỹ thuật, thiết bị máy móc còn hạn chế, đặc biệt đối với các xã, thị trấn còn thiếu máy tính, đường truyền chưa ổn định, nhiều xóm không có sóng 3G, 4G, một số nơi chưa có điện.

- Các mô hình thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt còn hạn chế, phương thức thanh toán số trên di động đã được triển khai nhưng chưa nhiều; địa bàn huyện có 01 cây rút tiền; quá trình triển khai thực hiện chưa có sự phối hợp đồng bộ, thống nhất, gây ảnh hưởng đến việc thực hiện mô hình; bên cạnh đó, một số người dân vẫn có thói quen truyền thống nhận tiền trực tiếp và một

bộ phận lớn người dân không có điện thoại thông minh.

*** Giải pháp**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật bằng nhiều hình thức đến đông đảo nhân dân trên địa bàn huyện chủ động tham gia thực hiện. Thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp xóa đói, giảm nghèo bền vững, nâng cao dân trí, đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, đồng thời hoàn thiện các hạ tầng về công nghệ thông tin, dữ liệu, liên thông dữ liệu, kết nối, chia sẻ, dễ biết, dễ làm để cá nhân, tổ chức thực hiện.

- Thực hiện công tác đào tạo cán bộ; thường xuyên tập huấn, nâng cao trình độ cho cán bộ thực hiện Đề án 06, đáp ứng, phục vụ tốt yêu cầu nhiệm vụ chuyển đổi số Quốc gia.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung của Đề án 06 trên địa bàn. Phát huy tính chủ động, sáng tạo, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, huy động mọi nguồn lực, sự tham gia xây dựng và phát triển của cả hệ thống chính trị, của người dân và cộng đồng doanh nghiệp để góp phần tạo đột phá trong thực hiện chuyển đổi số Quốc gia, phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử. Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền các nhiệm vụ, tiện ích của Đề án 06.

2. Bảo đảm Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư luôn đúng, đủ, sạch, sống; các dữ liệu chuyên ngành phải được làm sạch, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, nhất là dữ liệu dùng chung, chia sẻ giữa các cấp, các ngành trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06.

3. Thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp xóa đói, giảm nghèo bền vững, nâng cao dân trí, đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, đồng thời hoàn thiện các hạ tầng về công nghệ thông tin, liên thông dữ liệu, kết nối, chia sẻ, dễ biết, dễ làm để cá nhân, tổ chức thực hiện; Nâng cấp hạ tầng, mạng lưới điện quốc gia, độ phủ sóng 3G, 4G đến 100% thôn, xóm trên địa bàn phục vụ việc truyền tải cho người dân tiếp cận thông tin dễ dàng, nhanh chóng, chính xác.

4. Chỉ đạo tiếp tục rà soát, đề xuất nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ, trang thiết bị... đáp ứng các yêu cầu thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 tại các đơn vị; hướng dẫn Công an các xã, thị trấn thực hiện đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật thông tin dữ liệu theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước, an ninh, an toàn trên không gian mạng.

5. Thường xuyên mở các lớp tập huấn nâng cao trình độ, kiến thức về công nghệ thông tin và những kiến thức mới trong quá trình thực hiện, bảo đảm an ninh, an toàn, đáp ứng, phục vụ tốt yêu cầu nhiệm vụ chuyển đổi số Quốc gia.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phúc tra các nhiệm vụ thực

hiện Đề án 06, nhất là: công tác làm sạch dữ liệu, làm giàu dữ liệu, đồng bộ dữ liệu, liên thông kết nối, chia sẻ; nguồn lực con người; trang thiết bị thực hiện; công tác bảo đảm an ninh, an toàn. Chấn chỉnh, khắc phục ngay những hạn chế, tồn tại, xử lý vi phạm, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích. Quan tâm thực hiện chế độ, chính sách phù hợp, bảo đảm cuộc sống, an tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai thực hiện “Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” tháng 3 năm 2025 của Tổ công tác Đề án 06 huyện Thạch An./.

Nơi nhận:

- Tổ công tác Đề án 06 tỉnh (UBND tỉnh);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Công an tỉnh (PC06);
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện;
- Ban Tuyên giáo huyện ủy;
- Thành viên Tổ công tác Đề án 06 huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Công an các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TỔ TRƯỞNG TỔ CÔNG TÁC

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nông Thế Phúc